|  |  |
| --- | --- |
| BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  **TỔNG CỤC THỐNG KÊ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

PHƯƠNG ÁN

ĐIỀU TRA DOANH NGHIỆP NĂM 2015

*(Theo Quyết định số: 13 /QĐ-TCTK ngày 09 tháng 01 năm 2015*

*của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê)*

1. Mục đích điều tra

- Thu thập các thông tin cơ bản phục vụ công tác quản lý, hoạch định chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, phát triển doanh nghiệp của quốc gia, từng địa phương, các nhà đầu tư và các doanh nghiệp;

- Tổng hợp các chỉ tiêu trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, các chỉ tiêu trong báo cáo chính thức năm của ngành Thống kê;

- Đánh giá tình hình ứng dụng khoa học công nghệ trong doanh nghiệp công nghiệp chế biến, chế tạo;

- Cập nhật cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp, hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã làm dàn mẫu cho các cuộc điều tra thống kê chọn mẫu hàng năm; điều tra thường xuyên và các yêu cầu thống kê khác.

**2. Đối tượng, đơn vị điều tra và phạm vi điều tra**

***2.1. Đối tượng và đơn vị điều tra:***Bao gồm các doanh nghiệp hạch toán kinh tế độc lập được thành lập và chịu sự điều tiết bởi Luật Doanh nghiệp (năm 2005); Hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã/quỹ tín dụng nhân dân (gọi chung là hợp tác xã) hoạt động theo Luật Hợp tác xã và các doanh nghiệp hạch toán kinh tế độc lập được thành lập, chịu sự điều tiết bởi các Luật chuyên ngành như Luật Bảo hiểm, Luật Chứng khoán… hoạt động sản xuất kinh doanh trước thời điểm 01/01/2015 và hiện đang tồn tại[[1]](#footnote-2). Cụ thể:

*(1) Khu vực doanh nghiệp nhà nước bao gồm:*

- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 100% vốn nhà nước;

- Công ty cổ phần; công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn nhà nước chiếm giữ trên 50% vốn điều lệ.

*(2)Khu vực tập thể*

- Hợp tác xã;

- Liên hiệp hợp tác xã;

- Quỹ tín dụng nhân dân.

*(3) Khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước bao gồm:*

- Doanh nghiệp tư nhân;

- Công ty hợp danh;

- Công ty TNHH tư nhân (kể cả công ty TNHH có vốn nhà nước dưới hoặc bằng 50% );

- Công ty cổ phần không có vốn nhà nước;

- Công ty cổ phần có vốn nhà nước dưới hoặc bằng 50%.

*(4) Khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài bao gồm:*

- Doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài;

- Doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài.

*(5) Đối với tập đoàn, tổng công ty:*

***- Đối với 20 tập đoàn, tổng công ty có hoạt động hạch toán toàn ngành thuộc các lĩnh vực: bưu chính, viễn thông, điện lực, ngân hàng, bảo hiểm, hàng không, đường sắt có nhiều đơn vị chi nhánh đóng trên phạm vi cả nước, Tổng cục Thống kê sẽ tổ chức điều tra khối văn phòng và các đơn vị hạch toán phụ thuộc đóng trên địa bàn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ tiến hành thu thập thông tin đối với các doanh nghiệp hạch toán độc lập, trực thuộc các tập đoàn, tổng công ty này có địa điểm đóng trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.*** Danh sách 20 tập đoàn, tổng công ty gồm: Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Tổng công ty Bưu điện Việt Nam, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tập đoàn Bảo Việt, Tổng công ty cổ phần Bảo Minh, Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ Prudential Việt Nam, Công ty cổ phần bảo hiểm Petrolimex, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, Tổng công ty Hàng không Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Ngân hàng Thương mại cổ phần Xuất Nhập khẩu, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài gòn Thương tín, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài gòn.

- Đối với các tập đoàn, tổng công ty còn lại (không bao gồm 20 tập đoàn, tổng công ty nêu trên) do các Cục Thống kê thực hiện điều tra, đơn vị điều tra là: (1) văn phòng tập đoàn, tổng công ty (báo cáo phần hoạt động của văn phòng tập đoàn, tổng công ty và các đơn vị hạch toán phụ thuộc vào văn phòng tập đoàn, tổng công ty) và (2) các doanh nghiệp trực thuộc tập đoàn, tổng công ty hạch toán kinh tế độc lập.

- Đối với các tập đoàn, tổng công ty tổ chức theo mô hình công ty mẹ, công ty con: Đơn vị điều tra là công ty mẹ và các công ty thành viên là công ty con hạch toán kinh tế độc lập.

Đối với doanh nghiệp cho thuê toàn bộ dây chuyền sản xuất theo hình thức cho thuê tài chính, bên đi thuê báo cáo toàn bộ lao động, nguồn vốn và giá trị tài sản, kết quả SXKD, nộp ngân sách của dây chuyền sản xuất đi thuê; đồng thời, doanh nghiệp cho thuê vẫn là một đơn vị báo cáo theo ngành hoạt động là “cho thuê tài chính”.

(***Lưu ý***: *Chỉ tiêu nguồn vốn và tài sản không bao gồm giá trị của dây chuyền sản xuất đã cho thuê, doanh thu kinh doanh là số tiền thu được do cho thuê dây chuyền sản xuất*).

***2.2. Phạm vi điều tra:*** Bao gồm các doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc đối tượng điều tra có địa điểm đóng trên phạm vi toàn quốc, hoạt động trong tất cả các ngành quy định trong hệ thống ngành kinh tế quốc dân VSIC 2007 (trừ ngành O- Hoạt động của Đảng Cộng sản, tổ chức chính trị-xã hội, quản lý nhà nước, an ninh quốc phòng; bảo đảm xã hội bắt buộc; và ngành T- Hoạt động làm thuê các công việc trong các gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình do đối tượng điều tra không phát sinh trong các ngành này).

**3. Nội dung điều tra**

***3.1. Thông tin nhận dạng đơn vị điều tra***

- Tên doanh nghiệp;

- Địa chỉ, điện thoại, Fax, Email;

- Loại hình doanh nghiệp;

- Ngành hoạt động SXKD

***3.2. Thông tin về lao động và thu nhập của người lao động***

- Lao động;

- Thu nhập của người lao động.

***3.3. Các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh***

- Tài sản và nguồn vốn;

- Kết quả sản xuất kinh doanh;

- Thuế và các khoản nộp ngân sách;

- Vốn đầu tư;

***3.4. Thông tin về các cơ sở trực thuộc doanh nghiệp***

- Tên cơ sở;

- Ngành hoạt động SXKD;

- Lao động;

- Doanh thu.

***3.5. Sử dụng công nghệ trong sản xuất***

- Tình hình sử dụng công nghệ/máy móc thiết bị sản xuất, công nghệ thông tin và truyền thông;

- Cơ cấu đầu vào/đầu ra và quan hệ với nhà cung cấp/khách hàng;

- Các kênh chuyển giao công nghệ;

- Năng lực đổi mới và cải tiến công nghệ;

- Tình hình cạnh tranh;

- Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

**4. Phiếu điều tra và các bảng danh mục sử dụng trong điều tra**

***4.1.* *Phiếu điều tra*:** Có 14 loại phiếu điều tra, cụ thể gồm:

**(1) Phiếu số 1A/ĐTDN-DN: Phiếu thu thập thông tin đối với doanh nghiệp, HTX năm 2014 -** *Áp dụng chung cho các DN nhà nước, DN ngoài nhà nước, DN có vốn đầu tư nước ngoài, hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã được chọn vào mẫu điều tra;*

**(2) Phiếu số 1A.1/ĐTDN-HTX: Kết quả hoạt động của hợp tác xã năm 2014 -** *Áp dụng cho các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân;*

**(3) Phiếu số 1A.2/ĐTDN-CN: Kết quả sản xuất và tiêu thụ sản phẩm công nghiệp năm 2014 -** *Áp dụng cho các doanh nghiệp có hoạt động công nghiệp;*

**(4) Phiếu số 1A.3/ĐTDN-XD: Kết quả hoạt động xây dựng năm 2014 -** *Áp dụng cho các doanh nghiệp có hoạt động xây dựng;*

**(5) Phiếu số 1A.4/ĐTDN-TN: Kết quả hoạt động thương nghiệp năm 2014 -** *Áp dụng cho các doanh nghiệp có hoạt động: bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác;*

**(6) Phiếu số 1A.5/ĐTDN-VTKB: Kết quả hoạt động vận tải, kho bãi, bưu chính, chuyển phát năm 2014 -** *Áp dụng cho các doanh nghiệp có hoạt động vận tải, kho bãi, bưu chính, chuyển phát;*

**(7) Phiếu số 1A.6/ĐTDN-LT: Kết quả hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống và du lịch năm 2014 -** *Áp dụng cho các doanh nghiệp có hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống và du lịch;*

**(8) Phiếu số 1A.7/ĐTDN-TC: Kết quả hoạt động trung gian tài chính và hoạt động hỗ trợ cho hoạt động tài chính năm 2014 -** *Áp dụng cho các tổ chức tín dụng; ngân hàng, công ty tài chính, quỹ tín dụng nhân dân,...;*

**(9) Phiếu số 1A.8/ĐTDN-BH: Kết quả hoạt động kinh doanh bảo hiểm và môi giới bảo hiểm năm 2014 -** *Áp dụng cho các doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh bảo hiểm và môi giới bảo hiểm;*

**(10) Phiếu số 1A.9/ĐTDN-DVK: Kết quả hoạt động dịch vụ khác năm 2014-** *Áp dụng cho các doanh nghiệp có hoạt động thông tin và truyền thông; kinh doanh bất động sản, hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ; hành chính và dịch vụ hỗ trợ, dịch vụ y tế, giáo dục, thể thao và vui chơi giải trí,…;*

**(11) Phiếu số 1Am/ĐTDN-KH: Phiếu thu thập thông tin về sử dụng công nghệ trong sản xuất -** *Áp dụng cho các doanh nghiệp hoạt động trong ngành công nghiệp chế biến, chế tạo được chọn mẫu điều tra;*

**(12) Phiếu số 1B/ĐTDN-DS: Phiếu thu thập thông tin đối với doanh nghiệp lập danh sách năm 2014 -** *Áp dụng cho các doanh nghiệp ngoài nhà nước, hợp tác xã thuộc đối tượng lập danh sách;*

**(13) Phiếu số 1C/ĐTDN-ĐT: Phiếu thu thập thông tin đối với doanh nghiệp đang đầu tư, chưa sản xuất kinh doanh -** *Áp dụng cho các doanh nghiệp đang đầu tư, chưa hoạt động sản xuất kinh doanh;*

**(14)** **Phiếu số 2/ĐTDN-ĐT: Kết quả thực hiện đầu tư phát triển năm 2014 -** *Áp dụng cho toàn bộ các doanh nghiệp có đầu tư phát triển trong năm 2014.*

***4.2. Các bảng danh mục sử dụng trong điều tra***

Cuộc điều tra doanh nghiệp năm 2015 sử dụng các bảng danh mục sau:

(1) Bảng phân ngành kinh tế: Áp dụng Bảng Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam 2007 ban hành theo Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ (VSIC 2007) và Quyết định số 337/QĐ-BKH ngày 10/4/2007 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

(2) Danh mục các đơn vị hành chính: Áp dụng Bảng danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và được cập nhật đến thời điểm 31/12/2014;

(3) Danh mục các nước và vùng lãnh thổ: Áp dụng Bảng danh mục các nước được ban hành trong tài liệu: “Các loại danh mục áp dụng cho điều tra toàn bộ doanh nghiệp năm 2006”;

(4) Danh mục sản phẩm công nghiệp: Phát triển trên cơ sở Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành theo Quyết định số 39/2010/QĐ-TTg ngày 11/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 19/2010/TT-BKH ngày 19/8/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

(5) Danh mục năng lực mới tăng của các dự án, công trình và hạng mục công trình;

(6) Danh mục năng lực sản xuất chủ yếu;

(7) Danh mục Bộ, ngành, cơ quan trung ương, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, huyện, xã.

**5. Thời điểm điều tra và thời kỳ thu thập thông tin**

***5.1. Thời điểm điều tra:*** Bắt đầu từ 01/3/2015.

***5.2. Thời điểm và thời kỳ thu thập thông tin***

a. Các thông tin về lao động, giá trị tài sản, nguồn vốn, sản phẩm dở dang, thành phẩm tồn kho, hao mòn/khấu hao tài sản cố định: Thu thập thông tin tại hai thời điểm 01/01/2014 và 31/12/2014.

b. Các thông tin thu thập theo thời kỳ (kết quả sản xuất kinh doanh, sản phẩm, chi phí, thuế, giá trị xuất, nhập khẩu,…): Là số liệu chính thức của cả năm 2014.

**6. Loại điều tra**

Cuộc điều tra doanh nghiệp hàng năm được thực hiện theo phương pháp điều tra toàn bộ kết hợp với điều tra chọn mẫu.

***6.1. Lập danh sách đơn vị điều tra***

- Danh sách đơn vị điều tra được lập dựa vào danh sách doanh nghiệp từ kết quả Điều tra doanh nghiệp các năm trước và nguồn thông tin của cơ quan thuế, cơ quan Quản lý đăng ký kinh doanh, quản lý doanh nghiệp các cấp… Cụ thể danh sách doanh nghiệp điều tra năm 2015 được lập trên cơ sở các danh sách sau:

+ Danh sách các doanh nghiệp đã thu được phiếu trong cuộc điều tra doanh nghiệp năm 2014 (có tại Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương - gọi tắt là tỉnh, TP);

+ Danh sách doanh nghiệp mới thành lập trong năm 2014, đã hoặc chưa đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh (do Cục Quản lý đăng ký kinh doanh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, Tổng cục Thống kê tổng hợp gửi các Cục Thống kê tỉnh, TP);

+ Danh sách doanh nghiệp thực tế còn tồn tại đến thời điểm 31/12/2013 nhưng trong cuộc điều tra doanh nghiệp 2014 không thu được phiếu hoặc doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động trong năm 2013 nhưng tính đến thời điểm 31/12/2014 quay lại hoạt động sản xuất kinh doanh (có tại Cục Thống kê tỉnh, TP);

+ Danh sách các doanh nghiệp chưa thống nhất giữa Cục Quản lý đăng ký kinh doanh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Tổng cục Thuế tính đến thời điểm 31/12/2014 (do Cục Quản lý đăng ký kinh doanh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, Tổng cục Thống kê tổng hợp gửi các Cục Thống kê tỉnh, TP);

+ Danh sách các doanh nghiệp dự kiến có đầu tư phát triển trong năm 2014 (thông tin thu thập được từ cuộc điều tra doanh nghiệp năm 2014 do Tổng cục Thống kê tổng hợp, lập và gửi các Cục Thống kê tỉnh, TP);

+ Danh sách doanh nghiệp thuộc đối tượng và phạm vi điều tra có được từ các nguồn thông tin khác.

***6.2. Chọn đơn vị điều tra***

*6.2.1. Các doanh nghiệp sau đây được chọn điều tra toàn bộ theo phiếu số 1A/ĐTDN-DN:*

- Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước hoặc doanh nghiệp nhà nước đã được cổ phần hóa có vốn nhà nước chiếm trên 50% vốn điều lệ;

- Doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài;

- Doanh nghiệp ngoài nhà nước có từ 20 lao động trở lên (Riêng TP. Hải Phòng, TP. Đà Nẵng, tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Dương có từ 50 lao động trở lên; TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh có từ 100 lao động trở lên);

- Các doanh nghiệp có hoạt động SXKD chính trong các ngành: Lưu trú và ăn uống; thông tin và truyền thông; vận tải (hàng không, đường biển và đường sắt); môi giới chứng khoán;

**- 16 tỉnh có số lượng doanh nghiệp nhỏ gồm: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Lào Cai, Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Yên Bái, Lạng Sơn, Ninh Thuận, Kon Tum, Đắk Nông, Trà Vinh, Hậu Giang và Bạc Liêu: Điều tra toàn bộ các doanh nghiệp theo phiếu 1A/ĐTDN-DN.**

*6.2.2. Điều tra toàn bộ các doanh nghiệp có hoạt động đầu tư phát triển năm 2014 theo phiếu số 02/ĐTDN-ĐT:*

***Năm 2015 là năm triển khai cuộc điều tra vốn đầu tư phát triển. Vì vậy, trong cuộc điều tra doanh nghiệp năm 2015, tiến hành điều tra toàn bộ các doanh nghiệp trong năm 2014 có thực hiện đầu tư phát triển theo phiếu số 2/ĐTDN-ĐT: Kết quả hoạt động thực hiện đầu tư phát triển năm 2014. Có nghĩa là, các doanh nghiệp thực hiện phiếu 1A/ĐTDN-DN và các doanh nghiệp thực hiện phiếu lập danh sách 1B/ĐTDN-DS, nếu có hoạt động đầu tư phát triển trong năm 2014 đều phải thực hiện điều tra phiếu số 2/ĐTDN-ĐT.***

*6.2.3. Điều tra chọn mẫu doanh nghiệp thực hiện phiếu số 1A/ĐTDN-DN* đối với các doanh nghiệp ngoài nhà nước dưới 20 lao động (TP. Hải Phòng, TP. Đà Nẵng, tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Dương là dưới 50 lao động; TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh được chọn mẫu theo 2 phân tầng, dưới 50 lao động và từ 50 đến 99 lao động).

a. Lập dàn chọn mẫu:

Dàn chọn mẫu được lập dựa trên danh sách các doanh nghiệp ngoài nhà nước có dưới 20 lao động (hoặc dưới 50/100 lao động đối với một số tỉnh có nhiều DN theo quy định) từ cuộc điều tra doanh nghiệp năm 2014 của từng tỉnh, TP và danh sách doanh nghiệp đăng ký thành lập mới trong năm. Dàn mẫu doanh nghiệp/HTX từng tỉnh, TP được phân tổ theo các ngành kinh tế cấp 4 (dàn mẫu doanh nghiệp/HTX được lập và chọn mẫu độc lập); trong mỗi ngành kinh tế thuộc dàn mẫu, các doanh nghiệp/HTX được sắp xếp theo thứ tự giảm dần của chỉ tiêu lao động thời điểm 31/12/2013.

b. Chọn mẫu điều tra:

Số lượng doanh nghiệp ngoài nhà nước được chọn để điều tra theo phiếu số 1A/ĐTDN-DN là 20% của tổng số doanh nghiệp dưới 20 lao động trong danh sách (TP. Hải Phòng, TP. Đà Nẵng, tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Dương dưới 50 lao động) các doanh nghiệp thu được phiếu ở cuộc điều tra doanh nghiệp năm 2014.

Riêng các doanh nghiệp mẫu tại TP. Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh được chọn như sau:

- Các doanh nghiệp ngoài nhà nước dưới 50 lao động: Chọn mẫu điều tra 10%.

- Các doanh nghiệp ngoài nhà nước có từ 50 đến 99 lao động: Chọn mẫu điều tra 20%.

Mẫu chọn theo nguyên tắc đại diện cho từng ngành kinh tế cấp 4, hoặc nhóm ngành cấp 4 (VSIC 2007) trên địa bàn tỉnh, TP theo phương pháp ngẫu nhiên rải đều.

Danh sách mẫu các doanh nghiệp điều tra theo phiếu 1A/ĐTDN-DN do Tổng cục Thống kê chọn và gửi các Cục Thống kê tỉnh, TP để điều tra.

Các doanh nghiệp ngoài nhà nước không thuộc đối tượng điều tra phiếu số 1A/ĐTDN-DN sẽ thu thập thông tin theo phiếu số 1B/ĐTDN-DS.

c. Suy rộng kết quả điều tra đối với các doanh nghiệp ngoài nhà nước được chọn điều tra mẫu theo phiếu số 1A/ĐTDN-DN (quy định trong mục 6.2.3).

Chương trình suy rộng kết quả điều tra của một ngành cấp 4 được thực hiện cho từng tỉnh, TP (trừ 16 tỉnh, TP điều tra toàn bộ các doanh nghiệp theo phiếu số 1A/ĐTDN-DN được quy định trong phương án điều tra) cụ thể như sau:

(1) Suy rộng đối với các chỉ tiêu tổng số (hoặc chỉ có một chỉ tiêu đơn) suy rộng theo công thức:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Qn(SR-T) = | qn(M) | X N (1) |
| N(M) |

Trong đó:

- Qn(SR-T): Giá trị chỉ tiêu n được suy rộng cho một ngành cấp 4 của tỉnh, TP.

- qn(M): Tổng giá trị chỉ tiêu n tổng hợp từ mẫu điều tra của ngành cấp 4 đối với phiếu số 1A/ĐTDN-DN.

- N(M): Tổng số doanh nghiệp của ngành cấp 4 được chọn mẫu điều tra

phiếu số 1A/ĐTDN-DN.

- N: Tổng số doanh nghiệp của ngành cấp 4.

(2) Suy rộng đối với các chỉ tiêu chi tiết thuộc tổng số theo công thức:

Cn (SR-CT) = iq x Qn(SR-T)  (2)

iq = qn(M)/Qn(M) (3)

Trong đó:

- Cn(SR-CT): Giá trị chỉ tiêu chi tiết suy rộng của chỉ tiêu n của ngành cấp 4.

- iq: Tỷ trọng giữa tổng giá trị chỉ tiêu chi tiết so với tổng giá trị của chỉ tiêu tổng số của các DN được chọn mẫu điều tra phiếu số 1A/ĐTDN-DN của ngành cấp 4.

- Q n(SR-T): Tổng giá trị chỉ tiêu tổng số được suy rộng của ngành cấp 4 tính được từ công thức (1).

- qn(M): Tổng giá trị chỉ tiêu chi tiết của chỉ tiêu n tổng hợp từ các DN được chọn mẫu điều tra phiếu số 1A/ĐTDN-DN của ngành cấp 4.

- Qn(M): Tổng giá trị chỉ tiêu tổng số n tổng hợp từ các DN được chọn mẫu điều tra phiếu số 1A/ĐTDN-DN của ngành cấp 4.

Từ kết quả suy rộng các chỉ tiêu các ngành cấp 4, có thể tổng hợp kết quả cho các ngành kinh tế các cấp 3,2,1 và toàn bộ doanh nghiệp.

*6.2.4. Chọn mẫu điều tra phiếu 1Am/ĐTDN-KH - Phiếu thu thập thông tin về sử dụng công nghệ trong sản xuất*

Mẫu điều tra được chọn theo phương pháp ngẫu nhiên rải đều theo quy mô lao động, đại diện cho toàn quốc và ngành công nghiệp cấp 2 thuộc ngành chế biến, chế tạo.

Dàn chọn mẫu là danh sách các doanh nghiệp thực tế đang hoạt động có đến thời điểm 31/12/2014 thuộc các loại hình doanh nghiệp hoạt động trong ngành chế biến, chế tạo.

Tổng số doanh nghiệp chọn mẫu là 5.397 doanh nghiệp, chia ra:

- Doanh nghiệp nhà nước: 37;

- Doanh nghiệp ngoài nhà nước: 3733;

- Doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài: 1627.

Danh sách mẫu các doanh nghiệp điều tra phiếu 1Am/ĐTDN-KH do Tổng cục Thống kê chọn và gửi Cục Thống kê tỉnh, TP để điều tra.

*Lưu ý:*

- Những doanh nghiệp được chọn điều tra phiếu số 1Am/ĐTDN-KH sẽ điều tra 100% theo phiếu số 1A/ĐTDN-DN. Do mẫu chọn đại diện cho toàn quốc nên thông tin thu thập được từ phiếu điều tra này chỉ được tổng hợp, công bố thông tin trên phạm vi toàn quốc, không tổng hợp và công bố thông tin đối với cấp tỉnh, TP.

*6.2.5. Chọn mẫu thay thế trong trường hợp mất mẫu*

Trong quá trình điều tra, đơn vị được chọn vào mẫu điều tra ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh, chuyển đổi ngành hoạt động, Tổ Thường trực chỉ đạo điều tra doanh nghiệp tỉnh, TP chủ động chọn mẫu thay thế theo nguyên tắc: Chọn doanh nghiệp cùng loại hình doanh nghiệp, cùng ngành kinh tế cấp 4 và quy mô doanh thu hoặc lao động bằng hoặc gần bằng nhất với doanh nghiệp được thay thế và báo cáo Tổ Thường trực chỉ đạo điều tra doanh nghiệp Trung ương (qua Vụ Thống kê Công nghiệp, Tổng cục Thống kê).

*6.2.6. Tổng hợp kết quả:*Kết quả điều tra được tổng hợp theo hệ thống biểu đầu ra chung cho toàn bộ doanh nghiệp và các chuyên ngành, bao gồm các chỉ tiêu tổng hợp thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, hệ thống chỉ tiêu thống kê tỉnh, huyện, xã của khu vực doanh nghiệp, HTX. Hệ thống biểu tổng hợp được cài đặt trong phần mềm nhập tin và tổng hợp kết quả do Tổng cục Thống kê biên soạn.

**7. Phương pháp thu thập số liệu**

Do tính chất phức tạp của nội dung điều tra và trình độ của cán bộ kế toán, thống kê cũng như ứng dụng công nghệ thông tin của các đơn vị điều tra khác nhau, nên áp dụng các phương pháp thu thập số liệu sau đây:

***(1) Thu thập trực tiếp***: Điều tra viên phỏng vấn trực tiếp kế toán trưởng, cán bộ kế toán hoặc thống kê của doanh nghiệp về nội dung điều tra và ghi vào phiếu điều tra.

***(2) Thu thập gián tiếp***: Tổ chức hội nghị tập huấn cho kế toán trưởng, cán bộ kế toán hoặc thống kê của doanh nghiệp về phương án điều tra, nội dung điều tra và hướng dẫn cách ghi thông tin vào phiếu điều tra, đồng thời quy định về địa chỉ nơi nhận, thời gian để các doanh nghiệp tự ghi thông tin vào phiếu điều tra và gửi cho cơ quan điều tra.

***(3)*** ***Thu thập số liệu từ các nguồn thông tin khác***: Trong trường hợp các phương pháp điều tra trực tiếp và gián tiếp không thể thực hiện được, điều tra viên có thể khai thác các nguồn thông tin từ báo cáo tài chính, cơ quan thuế và nguồn thông tin tin cậy khác. Tuy nhiên, cần hạn chế tối đa phương pháp thu thập này.

**8. Kế hoạch tiến hành**

***Bước 1.*** ***Chuẩn bị điều tra:*** *Thời gian thực hiện từ tháng 11/2014 đến tháng 02/2015,* gồm các công việc:

a. Ra quyết định điều tra;

b. Xây dựng phương án điều tra;

c. Lập và rà soát danh sách các đơn vị điều tra;

d. Chọn mẫu điều tra;

e. In phương án và phiếu điều tra;

f. Xây dựng hệ thống biểu tổng hợp đầu ra và chương trình phần mềm nhập tin, chương trình kiểm tra và tổng hợp kết quả điều tra cho các tỉnh, thành phố và toàn quốc.

***Bước 2. Triển khai điều tra:*** *Thời gian thực hiện từ 01/02/2015 đến 15/6/2015,* gồm các công việc:

a. Cục Thống kê tỉnh, TP tuyển chọn điều tra viên, giám sát viên theo tiêu chuẩn quy định, tập huấn nghiệp vụ cho điều tra viên và hướng dẫn các doanh nghiệp về nội dung và phương pháp ghi phiếu điều tra trên cơ sở phương án điều tra của Tổng cục Thống kê quy định;

b. Triển khai thu thập thông tin tại các đơn vị điều tra: Từ 01/3/2015 đến 05/6/2015;

c. Chỉnh lý, đánh mã phiếu điều tra tại các tỉnh, thành phố: Từ 01/3/2015 đến 15/6/2015.

***Bước 3. Nhập tin, xử lý và nghiệm thu số liệu:*** *Thời gian thực hiện từ 16/6/2015 đến 15/8/2015,* gồm các công việc:

a. Nhập tin số liệu về doanh nghiệp sẽ được thực hiện tại các Cục Thống kê tỉnh, TP, xử lý, kiểm tra số liệu và báo cáo giải trình, cảnh báo lỗi và truyền kết quả nhập tin về Tổng cục Thống kê: ***Trước ngày 15/7/2015***.

Chương trình nhập tin, kiểm tra, nghiệm thu và tổng hợp số liệu được thực hiện trên cùng một chương trình phần mềm thống nhất cho toàn quốc do Tổng cục Thống kê biên soạn và gửi tới Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương qua mạng GSO.

b. Nghiệm thu số liệu: Sau khi nhận được số liệu đã nhập tin của các Cục Thống kê tỉnh, TP truyền về Tổng cục Thống kê, Tổ Thường trực chỉ đạo điều tra doanh nghiệp cấp Trung ương có trách nhiệm tổ chức nghiệm thu kết quả của các Cục Thống kê tỉnh, TP qua mạng hoặc trực tiếp tại Cục Thống kê trước ngày 15/8/2015.

***Bước 4.* *Tổng hợp, phân tích và phổ biến kết quả điều tra***:

a. Kiểm tra, tổng hợp kết quả điều tra của các tỉnh, thành phố: Từ 16/7/2015 đến 15/10/2015.

b. Phổ biến kết quả tổng hợp nhanh điều tra doanh nghiệp: Tháng 11/2015.

c. Phổ biến kết quả đầy đủ điều tra doanh nghiệp: Tháng 12/2015.

**9. Tổ chức chỉ đạo thực hiện**

*9.1 Cấp Trung ương:* Thành lập Tổ thường trực chỉ đạo điều tra doanh nghiệp cấp Trung ương giúp Tổng cụctrưởng Tổng cục Thống kê chỉ đạo triển khai thực hiện cuộc điều tra, cụ thể:

(1) Vụ Thống kê Công nghiệp: Chủ trì, phụ trách chung, phối hợp với các thành viên trong Tổ Thường trực chỉ đạo điều tra doanh nghiệp Trung ương tổ chức triển khai, hướng dẫn và kiểm tra, giám sát thực hiện toàn bộ cuộc điều tra theo quy định của phương án.

(2) Vụ Phương pháp chế độ Thống kê và Công nghệ thông tin: Lập danh sách đơn vị điều tra (do Tổng cục Thuế, Cục Quản lý đăng ký kinh doanh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp).

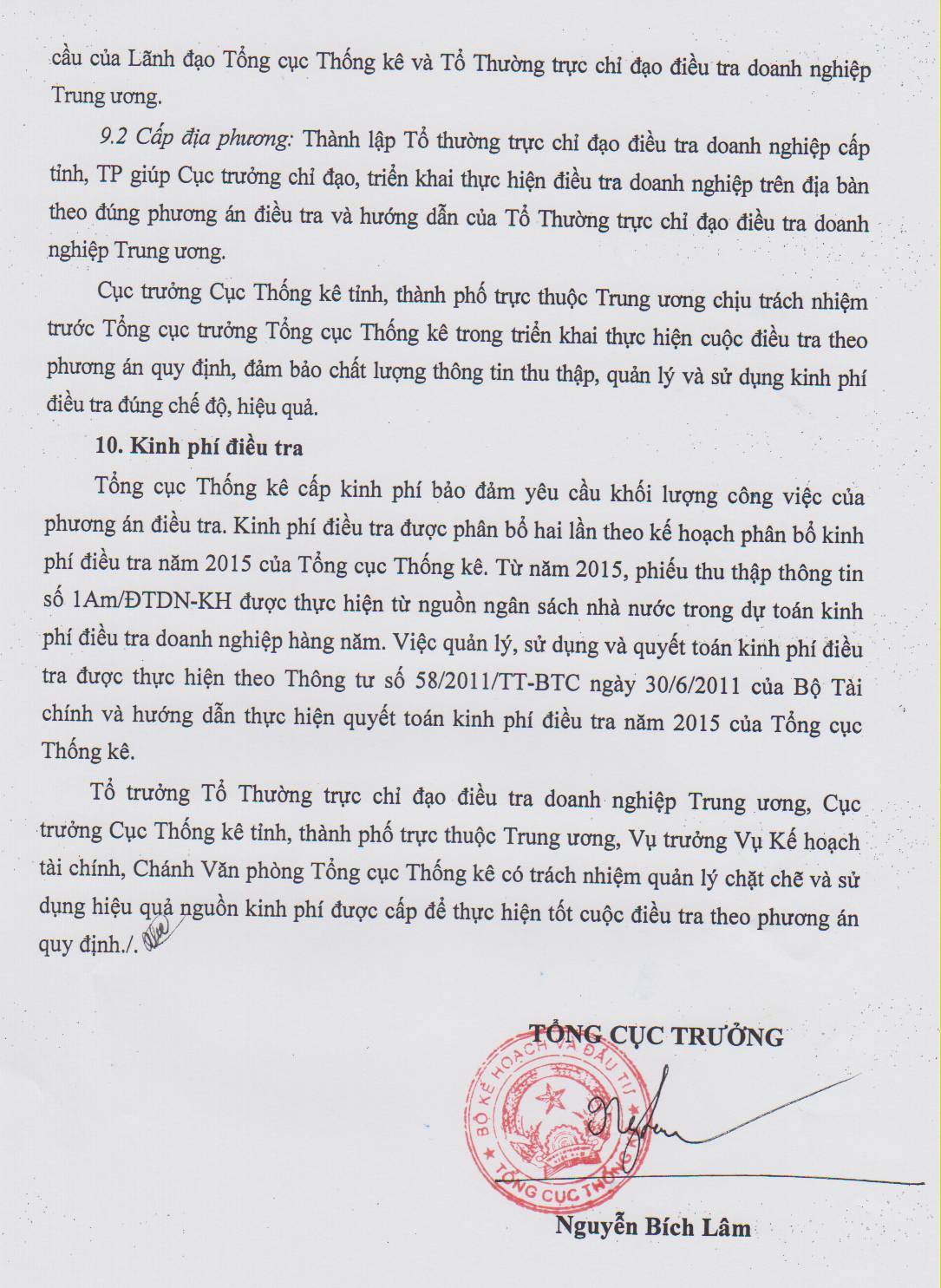
(3) Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai điều tra thu thập thông tin, phân bổ kết quả sản xuất cho các địa phương đối với các phiếu điều tra thuộc 20 tập đoàn, tổng công ty hạch toán toàn ngành được quy định trong mục 2.1.

(4) Vụ Kế hoạch tài chính: Hướng dẫn và phân bổ kinh phí điều tra doanh nghiệp cho các Cục Thống kê tỉnh, TP và các đơn vị liên quan.

(5) Vụ Pháp chế và Thanh tra Thống kê chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Tổng cục trong việc kiểm tra, giám sát, thanh tra các hoạt động của cuộc Điều tra này do Tổ Thường trực chỉ đạo điều tra doanh nghiệp cấp Trung ương và Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện. Tổng cục Thống kê thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát và thanh tra do Vụ Pháp chế và Thanh tra Thống kê chủ trì có sự tham gia của Vụ Kế hoạch tài chính, thành viên Tổ Thường trực chỉ đạo điều tra doanh nghiệp Trung ương.

(6) Các đơn vị trong Tổ Thường trực chỉ đạo điều tra doanh nghiệp Trung ương: Phối hợp với Vụ Thống kê Công nghiệp triển khai cuộc điều tra, gồm các công việc: Xây dựng phương án điều tra, xây dựng biểu tổng hợp kết quả điều tra, thuật toán kiểm tra logic chung toàn bộ doanh nghiệp và các chuyên ngành phụ trách, tham gia các đoàn công tác kiểm tra, giám sát của Tổ Thường trực.

(7) Trung tâm Tin học thống kê khu vực I: Xây dựng chương trình nhập tin, kiểm tra logic, tổng hợp toàn bộ kết quả điều tra doanh nghiệp chung và các chuyên ngành theo yêu

****

1. Bao gồm: doanh nghiệp/HTX (gọi chung là doanh nghiệp) đang hoạt động hoặc đã đăng ký, đang đầu tư chưa đi vào hoạt động SXKD, những doanh nghiệp hoạt động theo thời vụ không sản xuất đủ 12 tháng trong năm 2014, những doanh nghiệp tạm ngừng sản xuất để đầu tư đổi mới, sửa chữa, xây dựng, mở rộng sản xuất, những doanh nghiệp ngừng hoạt động để chờ giải thể nhưng có bộ máy quản lý có thể trả lời các câu hỏi trong phiếu điều tra. [↑](#footnote-ref-2)